

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 12-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hạnh.

2. Bà Hnuer Niê.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng; Chức danh: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Chức danh: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/HSST - QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Y R, sinh năm 19xx tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Ngh (đã chết) và bà H Y (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 06/6/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, số tiền 2.250.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2024 cho đến nay – có mặt.

2. Y T, sinh năm 19xx tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y S (đã chết) và bà H K, sinh năm: 19xx; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/9/2015 bị Tòa án nhân

dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại Bản án số 59/2015/HSST; bị cáo tại ngoại – có mặt.

- **Bị hại:** Ông Phan Văn M, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn xx, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phan Tiến D, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x xã C, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/09/2024, Y R từ nhà Y T đi câu cá ngang qua rẫy của ông Phan Văn M. Y R phát hiện 01 chiếc xe máy kéo đã cũ, không xác định được nhãn hiệu để ở đường đất trong rẫy của gia đình ông M thuộc buôn C, xã E, huyện C, không có ai trông coi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Y R đi về, thấy xe máy kéo vẫn để ở chỗ cũ, Y R đi lại xem thì không có đồ vật, tài sản gì trên xe. Y R đi tắt qua các vườn cà phê để về lại nhà Y T. Trên đường về, Y R thấy có chiếc tay quay xe máy kéo ở vườn cà phê của người dân nên nhặt lên. Lúc này, Y R nảy sinh ý định sử dụng chiếc tay quay nhặt được để quay nổ máy xe máy kéo của ông M mục đích lấy trộm xe. Y R cầm theo chiếc tay quay xe máy kéo về nhà Y T, cất giấu bên hông nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Y R một mình đi từ nhà Y T đến rẫy của ông M, Y R dùng tay quay nổ máy xe rồi điều khiển xe máy kéo đi theo đường đất đến nghĩa địa thuộc buôn C, xã E cất giấu. Sau đó, Y R đi bộ lại nhà Y T thì thấy Y T đang nằm ngủ trên võng trước nhà nên gọi Y T dậy và nói “Đi bán xe”. Y T hỏi “Xe ở đâu mà bán?”, Y R nói “Xe máy càyl mới lấy trộm được đang để ở nghĩa địa, cùng đi bán rồi chia tiền”. Y T nghe Y R nói vậy thì đồng ý. Lúc này, Y R nhớ ra ở thôn x, xã C, huyện C có tiệm cầm đồ của ông Phan Tiến D. Do trước đây, Y R ở nhà di là bà H A, thuộc buôn S, xã C, huyện C nên biết ông D. Vì vậy, Y R mang xe trộm cắp được đến bán cho ông D. Khi đến nơi cất giấu xe, Y T đứng chờ, Y R đi vào điều khiển xe lùi ra đường thì Y T lên rơ moóc xe ngồi. Y R điều khiển xe ra đường Tỉnh lộ x đến thôn x, xã C. Khi đến gần tiệm cầm đồ của ông D, Y R dừng xe lại nói với Y T “Anh D có hỏi xe của ai thì nói xe của mày” thì Y T đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Y R điều khiển xe đến tiệm cầm đồ gặp ông D. Hai bên trao đổi việc mua bán. Ông D kiểm tra xe, nói mua 10.000.000 đồng thì Y R và Y T đồng ý bán. Y T viết giấy mua bán xe và cùng Y R ký tên. Ông D giao tiền và dùng điện thoại chụp hình ảnh của

Y T và Y R lại. Sau khi nhận được tiền, Y T lấy 5.000.000 đồng, Y R lấy 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS, ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Cư M'gar kết luận: 01 (một) chiếc xe máy kéo (xe công nông) gồm máy, dàn, rơ moóc. Bộ phận máy đã cũ không xác định được nhãn hiệu, trên máy gắn thùng đựng dầu màu đỏ và két nước; dàn máy được thay thế bằng vô lăng điều khiển; rơ moóc được làm bằng sắt. Định giá tại thời điểm ngày 09/9/2024 có giá trị là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 18/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Y R về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Y T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y R phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Y T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Y R mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Y T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại 01 (một) chiếc xe máy kéo, gồm máy, dàn, rơ moóc. Bộ phận máy đã cũ không xác định được nhãn hiệu, trên máy gắn thùng đựng dầu màu đỏ và két nước; dàn máy được thay thế bằng vô lăng điều khiển; rơ moóc được làm bằng sắt cho ông Phan Văn M là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, tiêu hủy Đối với 01 (Một) chiếc tay quay xe máy kéo, là công cụ Y R sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng.

- Về phần dân sự của vụ án: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Y R hoàn trả cho ông Phan Tiến D số tiền 5.000.000 đồng.

Ghi nhận việc bị cáo Y T đã hoàn trả cho ông Phan Tiến D số tiền 5.000.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 09/9/2024, tại rẫy thuộc Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đ bị cáo Y R đã trộm cắp 01 xe máy kéo đã cũ, không xác định được nhãn hiệu của ông Phan Văn M có trị giá 14.000.000 đồng. Bị cáo Y T biết rõ chiếc xe máy kéo do bị cáo Y R trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cùng bị cáo Y R mang xe máy kéo bán với giá 10.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài thì bị phát hiện.

Vì vậy, có đủ căn cứ xác định, bị cáo Y R phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Y T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi trộm

cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng.

Bị cáo Y R thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực. Sau khi trộm cắp tài sản đã rủ rê bị cáo Y T cùng đi tiêu thụ tài sản.

Đối với bị cáo Y T tuy không hứa hẹn trước, nhưng bị cáo biết đây là tài sản do bị cáo Y R phạm tội mà có nhưng vẫn cùng với bị cáo Y R đi tiêu thụ.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Y T có nhân thân xấu, ngày 21/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 02 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại Bản án số 59/2015/HSST.

Mặc dù, tại Biên bản xác M ngày 30/10/2024 thể hiện, bị cáo Y T chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự trong Bản án nêu trên. Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời khai ngày 11/11/2024 của bà H Nh là người đại diện hợp pháp của bị hại thể hiện sau khi Bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật, thì hai gia đình đã tự thỏa thuận với nhau về việc thi hành án đối với phần trách nhiệm dân sự. Do đó, bà H Nh không có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần trách nhiệm dân sự và đến nay thời hiệu yêu cầu thi hành án đã hết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Y T đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Y R có 01 tiền sự, ngày 06/6/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, số tiền 2.250.000 đồng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Y R, Y T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y R được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Y T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo Y R, Y T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Trong vụ án này, ông Phan Tiến D là người mua chiếc xe máy kéo, ông D không biết đó là chiếc xe máy kéo do bị cáo Y R trộm cắp mà có và cùng bị cáo Y T mang đi bán. Khi biết được sự việc, ông D đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy kéo, đồng thời cung cấp hình ảnh của các bị cáo cho Cơ quan công an để kiểm tra, xác M. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Phan Văn M không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Tiến D có đơn yêu cầu các bị cáo Y R, Y T hoàn trả lại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Ngày 04/11/2024, bị cáo Y T đã trả lại cho ông D số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Do đó, cần buộc bị cáo Y R trả cho ông D số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại 01 (một) chiếc xe máy kéo, gồm máy, dàn, rơ moóc. Bộ phận máy đã cũ không xác định được nhãn hiệu, trên máy gắn thùng đựng dầu màu đỏ và két nước; dàn máy được thay thế bằng vô lăng điều khiển; rơ moóc được làm bằng sắt cho ông Phan Văn M là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, tiêu huỷ Đối với 01 (Một) chiếc tay quay xe máy kéo, là công cụ Y R sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Y R, Y T và đề nghị về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Y T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Y R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y R phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Y T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y R 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/10/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Y R hoàn trả cho ông Phan Tiến D số tiền 5.000.000 đồng.

Ghi nhận việc bị cáo Y T đã hoàn trả cho ông Phan Tiến D số tiền 5.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại 01 (một) chiếc xe máy kéo, gồm máy, dàn, rơ moóc. Bộ phận máy đã cũ không xác định được nhãn hiệu, trên máy gắn thùng đựng dầu màu đỏ và kết nước; dàn máy được thay thế bằng vô lăng điều khiển; rơ moóc được làm bằng sắt cho ông Phan Văn M là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, tiêu huỷ Đối với 01 (Một) chiếc tay quay xe máy kéo.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Cư M'gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y R phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Y T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CQ THAHS CA H. Cư M'gar;
- CQĐT CA H. Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở

- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án.